**Phụ lục VIII**

**MẪU KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

**CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BTTTT ngày 26 tháng 03 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

|  |  |
| --- | --- |
| (TÊN DOANH NGHIỆP  ĐƯỢC BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH DỊCH VỤ  VIỄN THÔNG)  Số: | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *................, ngày.....tháng.....năm...........* |

KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

**CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG**

**Tên dịch vụ: …**

**Quý … năm 20…**

**1. Đơn vị đầu mối về quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông:**

* Tên đơn vị:
* Địa chỉ:
* Điện thoại:

**2. Đơn vị lập bản kết quả tự kiểm tra định kỳ chất lượng dịch vụ viễn thông:**

* Tên đơn vị:
* Địa chỉ:
* Điện thoại:

**3. Kết quả tự kiểm tra**

3.1. Việc tuân thủ “Quy định về quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông”:

3.1.1. Công bố chất lượng dịch vụ:

* Gửi hồ sơ công bố chất lượng đến Cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng dịch vụ viễn thông:

Đã gửi, ngày gửi::…/…/20…

Chưa gửi.

* Công bố “Bản công bố chất lượng dịch vụ viễn thông” trên website .... .........

Đã công bố. Ngày công bố:…/…/20…, trên website:

Chưa công bố.

* Niêm yết “Bản công bố chất lượng dịch vụ viễn thông” tại các điểm giao dịch:

+ Tổng số địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được kiểm tra: …

+ Tổng số điểm giao dịch trên các địa bàn được kiểm tra: …

Đã niêm yết tại tất cả các điểm giao dịch trên các địa bàn được kiểm tra. Ngày hoàn thành …/…/20…

Chưa hoàn thành việc niêm yết:

+ Số điểm giao dịch trên các địa bàn được kiểm tra đã được niêm yết: …

+ Số điểm giao dịch trên các địa bàn được kiểm tra chưa được niêm yết: …

+ Số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa được niêm yết tại bất kỳ điểm giao dịch nào:…

Chưa thực hiện việc niêm yết.

* Có sự thay đổi về tiêu chuẩn áp dụng hoặc có bất kỳ sự thay đổi nào về nội dung công bố so với lần công bố trước:

Không.

Có sự thay đổi:

+ Nội dung thay đổi:…

+ Thực hiện lại việc công bố chất lượng:

Đã thực hiện. Ngày hoàn thành …/…/20…

Chưa thực hiện.

3.1.2. Báo cáo chất lượng dịch vụ:

* Báo cáo định kỳ:

Đã báo cáo. Ngày báo cáo:…/…/20…

Chưa báo cáo.

* Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước:

Không có yêu cầu báo cáo đột xuất.

Có yêu cầu báo cáo đột xuất, thời hạn yêu cầu báo cáo: trước ngày:…/…/20…,

Đã báo cáo. Ngày báo cáo:…/…/20…

Chưa báo cáo.

* Báo cáo khi có sự cố:

Không có sự cố.

Có … sự cố: + Tại … ngày …/…/20…, sự cố về …, mức độ ảnh hưởng …

Đã báo cáo. Ngày báo cáo:…/…/20…

Chưa báo cáo.

+ …

3.2. Đo kiểm thực tế chất lượng dịch vụ:

* Số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ:……
* Số địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được đo kiểm:…… gồm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có tên sau đây:…
* Số địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có mức chất lượng dịch vụ phù hợp mức chất lượng đã công bố: ……gồm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có tên sau đây:…
* Số địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có mức chất lượng dịch vụ không phù hợp mức chất lượng đã công bố: ……gồm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có tên sau đây:…

**4. Số bản chỉ tiêu chất lượng tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương** **kèm theo Kết quả tự kiểm tra định kỳ chất lượng dịch vụ viễn thông:** …… bản.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**  *(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |